CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 16 tháng 09, 2026



Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đột biến khối lượng



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	OIL	15/09/2026	14.8	8.785.300	1.772.563	4.96
2	TRC	15/09/2026	21.55	610.500	137.313	4.45
3	VOS	15/09/2026	12.1	1.819.600	460.540	3.95
4	PVC	15/09/2026	13.2	2.184.500	555.437	3.93
5	PVP	15/09/2026	19.95	2.167.200	690.860	3.14
6	PVD	15/09/2026	19.65	12.989.700	4.264.494	03.05
7	MZG	15/09/2026	12.2	1.695.500	608.550	2.79
8	PVS	15/09/2026	34.2	8.111.800	2.953.173	2.75
9	PLX	15/09/2026	37.35	11.244.000	4.160.903	2.7
10	SSB	15/09/2026	20.9	6.514.300	2.532.330	2.57
11	DCL	15/09/2026	38.95	2.271.900	910.720	2.49
12	TPB	15/09/2026	14.15	16.853.100	7.288.650	2.31
13	BVH	15/09/2026	70.2	1.229.800	541.950	2.27
14	BSR	15/09/2026	30.45	23.749.800	10.530.787	2.26
15	GAS	15/09/2026	91.4	3.733.200	1.669.737	2.24
16	DHC	15/09/2026	37.1	955.200	425.637	2.24
17	VCB	15/09/2026	60	9.547.200	5.099.420	1.87
18	DCM	15/09/2026	33.8	4.913.100	2.815.943	1.74
19	DGC	15/09/2026	36.05	1.227.700	716.817	1.71
20	MCH	15/09/2026	143	652.500	392.550	1.66
21	DPM	15/09/2026	23.05	5.203.800	3.130.010	1.66
22	HSG	15/09/2026	10.15	3.480.800	2.113.847	1.65
23	PVT	15/09/2026	22.8	8.135.700	5.029.324	1.62
24	TCO	15/09/2026	10.75	546.400	338.187	1.62
25	VPL	15/09/2026	85.6	1.185.700	734.710	1.61
26	GEE	15/09/2026	61.7	2.255.500	1.434.533	1.57
27	KBC	15/09/2026	26.01	1.960.600	1.262.627	1.55
28	HVN	15/09/2026	20.55	1.266.600	827.640	1.53
29	BID	15/09/2026	36.8	5.810.000	3.823.160	1.52



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	15/09/2026	7.44	1.828.020	62.52	7.18	3.65
2	ACB	15/09/2026	22.01	6.331.610	46.04	21.24	04.05
3	BVH	15/09/2026	70.2	575.610	66.65	67.32	4.28
4	GMD	15/09/2026	76.5	707.060	48.93	71.53	6.94
5	HDB	15/09/2026	27.1	8.911.730	51.24	26.49	2.29
6	LPB	15/09/2026	47.5	2.379.740	39.12	45.81	3.7
7	OIL	15/09/2026	14.8	2.643.300	71.6	14.8	05.08
8	PVD	15/09/2026	19.65	6.016.880	60.64	18.92	3.84
9	PVS	15/09/2026	34.2	3.492.520	67.33	32.07	6.66
10	SAB	15/09/2026	44.55	527.990	45.61	44.42	0.29
11	SBT	15/09/2026	23	1.155.580	56.88	21.81	5.45
12	TNI	15/09/2026	5.56	511.780	45.37	5.22	6.55
13	VPB	15/09/2026	27.65	19.505.430	61.08	26.9	2.79

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	SSB	20.9	19.55	3.297.670

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	APH	6.97	6.7	468.450
2	BSR	30.45	28.5	11.988.580
3	BVH	70.2	68.5	575610
4	DGW	46.3	46	2.534.230
5	GAS	91.4	85.7	1.712.790
6	MCH	143	143	423.850
7	OIL	14.8	14.59	2.643.300
8	PVP	19.95	19.1	1.012.820
9	PVS	34.2	32.99	3.492.520
10	PVT	22.8	22.7	6170920

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	KBC	26.1	25.95	1.062.790
2	KDH	15.6	15.45	4.887.310
3	KOS	32.95	31	209.630
4	NDN	8.4	8.3	82.040
5	PPC	8.75	8.73	85.080
6	PTB	29.7	29.1	64.880
7	SKG	7.36	7.32	33.360
8	TDC	6.8	6.4	39.480
9	TIN	96.1	95	17.890
10	TNH	7.7	7.69	116.000

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APF	44.1	44.2	15.620
2	BMS	12.3	12.4	56.340
3	BWS	29.5	30.5	15.960
4	CAP	40.5	41.4	11.340
5	CRC	5.16	5.17	155.310
6	EVF	11.5	11.65	1.497.740
7	HNG	6.1	6.2	821.050
8	HVN	20.55	20.6	810.410
9	KBC	26.1	26.5	1.062.790
10	KDH	15.6	15.7	4887310
11	KOS	32.95	33.25	209.630
12	NDN	8.4	8.5	82.040
13	NHA	6.55	6.98	85320
14	PPC	8.75	8.77	85080
15	PTB	29.7	30	64.880
16	SKG	7.36	7.39	33.360
17	TDC	6.8	6.87	39480
18	TIN	96.1	99	17890
19	TLD	8.16	8.19	254.180
20	TNH	7.7	7.81	116000
21	VIW	23.2	23.3	93800

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	OIL	14.8	14.08	2.643.300

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BID	36.8	36.11	3.233.170
2	DCL	38.95	38.61	835.100
3	GVR	30.95	30.27	1836210
4	MBB	20	19.96	12.047.000
5	PVC	13.2	12.29	676.020
6	TCH	11.6	11.56	4.909.130
7	VCB	60	58.52	5.091.290
8	VTZ	20.4	20.33	1.188.290

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BID	36.8	36.33	3.233.170
2	BVS	27.09	27.43	1.067.260
3	DCL	38.95	38.42	835100
4	DPM	23.05	22.26	4.309.500
5	PLX	37.35	36.53	4.946.290
7	TCB	32.2	32.05	13678410
8	VCB	60	58.82	5091290
9	VIB	13.5	13.43	5047530
10	VTZ	20.4	20.36	1188290

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



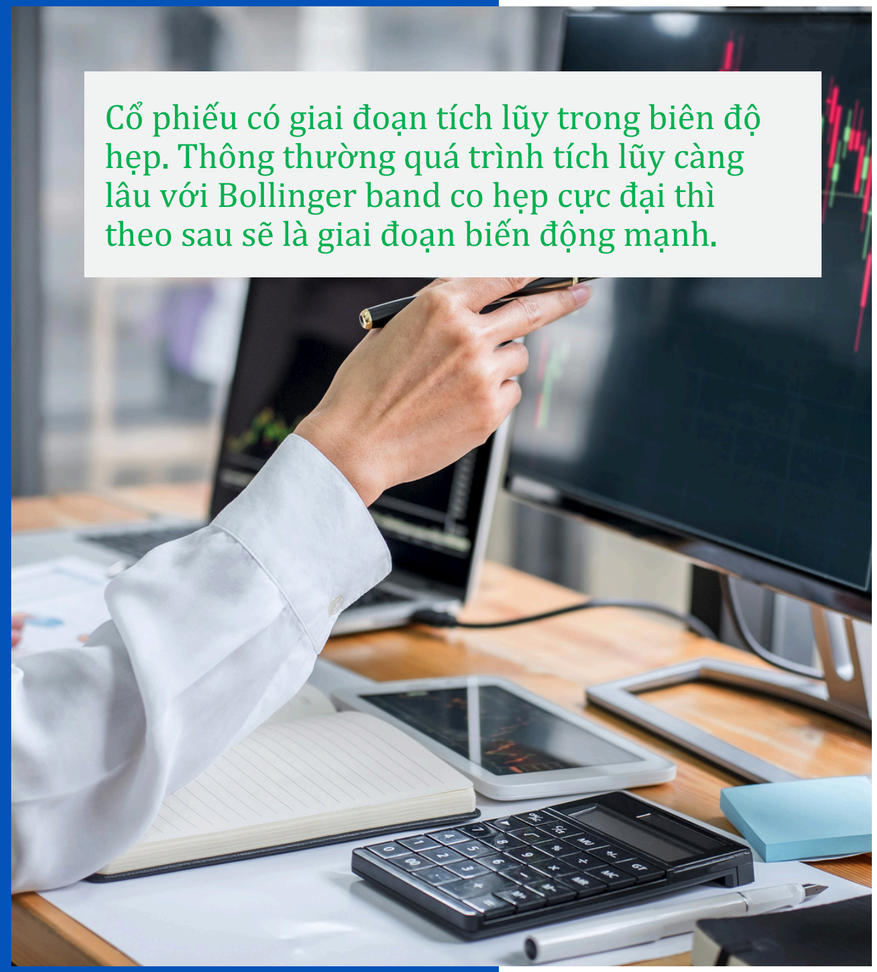
Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DGC	36.05	36.68	1.152.310

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	SAB	44.55	44.72	527.990



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	15/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	31,620
2	VTZ	15/09/2026	20.4	20	20.9	4.5	1,110,200
3	ODE	15/09/2026	45.4	45.1	47.2	4.66	19,820
4	MCP	15/09/2026	27.85	27	28.4	5.19	31,200
5	VSH	15/09/2026	41.2	40.6	42.94	5.76	6,380
6	TCL	15/09/2026	28.85	28.7	30.5	6.27	15,280
7	VNR	15/09/2026	17.7	17.4	18.6	6.9	14,440
8	ABI	15/09/2026	19	18.1	19.4	7.18	7,080
9	VNL	14/09/2026	19.1	18	19.3	7.22	43,420
10	INN	15/09/2026	35.3	35	37.6	7.43	5,600
11	CQN	15/09/2026	30	29.2	31.4	7.53	49,060
12	VTO	15/09/2026	10.45	9.98	10.75	7.72	90,760
13	DHG	15/09/2026	90.5	85.23	91.96	7.9	9,220
14	SHI	15/09/2026	14.45	13.8	14.9	7.97	291,540
15	NCT	15/09/2026	84.1	82.1	88.66	7.99	10,120
16	VCP	15/09/2026	23.3	22.5	24.3	8	10,640
17	PPT	15/09/2026	15	14.3	15.5	8.39	197,240
18	DRL	15/09/2026	42.4	41	44.5	8.54	9,440
19	VEA	15/09/2026	35.8	33.6	36.7	9.23	258,540
20	TIP	15/09/2026	16.1	15.45	16.94	9.64	24,860
21	LBM	15/09/2026	27.9	26.9	29.5	9.67	14,900
22	NBB	15/09/2026	17.1	16.4	18	9.76	35,580
23	GDT	15/09/2026	15.75	15.3	16.8	9.8	12,500
24	VLB	15/09/2026	47.6	45.51	50	9.87	6,860

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009